

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và toàn đảng bộ về vai trò của khoa học và công nghệ (KH&CN) trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị và điều kiện thực tiễn địa phương.

2. Yêu cầu

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tỉnh chủ động nghiên cứu, học tập và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu KH&CN vào thực tiễn để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Kết luận số 69-KL/TW và Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển KH&CN, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương theo từng năm và từng giai đoạn.

- Cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN của tỉnh tăng cường phối hợp với các cấp, ngành, địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, tăng cường đổi mới sáng tạo, tham mưu triển khai tốt các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng KH&CN phù hợp với yêu cầu thực tiễn, giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách, tạo sự chuyển biến trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao trình độ phát triển KH&CN của tỉnh nhằm phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường tạo ra giá trị gia tăng tối ưu đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác, tham gia liên kết chặt chẽ và hiệu quả vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng và phát triển thương mại vùng sản xuất bền vững; đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng phát triển đa dạng, bền vững gắn với hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Đảm bảo việc tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách về KH&CN, đổi mới sáng tạo; 100% văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Quản lý, triển khai thực hiện 02 - 03 nhiệm vụ cấp quốc gia, 15 - 20 nhiệm vụ cấp tỉnh, 50 - 60 nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao; 60% nhiệm vụ sau khi nghiệm thu được nhân rộng, ứng dụng vào thực tiễn.

- Thành lập 05 - 10 doanh nghiệp và tổ chức KH&CN; có ít nhất 05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp, 02 doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ lãi suất vay vốn.

- Phát triển và quản lý chỉ dẫn địa lý đối với 02 sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh; đăng ký bảo hộ ra nước ngoài từ 02 nhãn hiệu chứng nhận có tiềm năng xuất khẩu trở lên; hỗ trợ 20 - 30 tổ chức, cá nhân đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp; có 20 - 30 doanh nghiệp tham gia chương trình nâng cao năng suất và chất lượng.

- Tăng cường tiềm lực, nâng cao mức độ tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.2. Đến năm 2030

- Tỷ lệ đóng góp của KH&CN, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, thuộc nhóm khá của cả nước; trên 60% nhiệm vụ KH&CN ứng dụng vào thực tiễn.

- Hỗ trợ 02 - 03% doanh nghiệp áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng tham gia Chương trình hỗ trợ đo lường và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Hỗ trợ 05 - 10 dự án/năm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Có 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực và 100% sản phẩm OCOP được đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với KH&CN, đổi mới sáng tạo

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục thực hiện tốt việc học tập, phổ biến, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, xác định

phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cụ thể hoá các chủ trương của Đảng về thúc đẩy phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, tạo đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ KH&CN, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất và đời sống.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KH&CN, đổi mới sáng tạo

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong quá trình thực thi công vụ, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số để xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đổi mới tác phong làm việc nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, phân tích, dự báo đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, cụ thể hóa các quy định của Trung ương, ban hành các văn bản hướng dẫn về trình tự hồ sơ thủ tục để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ phát triển công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất vật liệu mới, công nghệ thông tin, xây dựng và đảm bảo dịch vụ cho các hệ thống truyền thông tin dữ liệu quốc gia và quốc tế, các hệ thống tự động hoá sản xuất và tự động hoá quản lý.

3. Nâng cao tiềm lực KH&CN, đổi mới sáng tạo

- Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, tập trung đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ trí thức trẻ tiếp cận thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4; kết nối trí thức khởi nghiệp với các doanh nghiệp, bảo hộ trí tuệ sản phẩm; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khuyến khích thành lập doanh nghiệp KH&CN; đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp, viện, trường và các tổ chức, cá nhân trong tỉnh với các đối tác nước ngoài. Từng bước sắp xếp, tổ chức lại các lực lượng khoa học gắn với hoạt động thực tiễn.

- Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến vào sản xuất và chế biến. Tiếp tục phát triển “thương hiệu” cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Phối hợp, tạo điều kiện cho các trường đại học, các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh phát triển hoạt động nghiên cứu, đặc biệt là những lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn; công nghệ sinh học; quản lý, bảo vệ rừng gắn với phát triển kinh tế - xã hội; công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch...

- Thực hiện chính sách thu hút và giữ chân các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế trong nghiên cứu và đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Đa dạng hình thức cung cấp thông tin về: công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp có các hình thức nhân rộng, các điển hình khởi nghiệp thành công ở trong và ngoài tỉnh đến các tầng lớp thanh niên, học sinh, các nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

- Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp cho cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Ưu tiên các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh thông qua chương trình khuyến công, chương trình tiết kiệm năng lượng, chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất trong lĩnh vực: công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu; công nghiệp chế tạo, cơ khí; công nghiệp hỗ trợ; khai thác bô xít chế biến alumin, luyện nhôm; năng lượng tái tạo; ưu tiên ứng dụng KH&CN hiện đại, thân thiện môi trường vào quá trình sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi.

- Chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu của tỉnh.

- Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hoá đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường. Khuyến khích doanh nghiệp, đơn vị xúc tiến thương mại thường xuyên tổ chức và tham gia các kỳ hội chợ triển lãm thương mại sản phẩm có hàm lượng về KH&CN, qua đó tăng cường chuyển giao tiến bộ KH&CN, đổi mới sáng tạo.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, có sản phẩm chất lượng vượt trội, dẫn đầu ngành tham gia xây dựng sản phẩm mang thương hiệu quốc gia, địa phương.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KH&CN, đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục triển khai kế hoạch về hội nhập quốc tế, trong đó có lĩnh vực KH&CN. Thúc đẩy hội nhập sâu rộng, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các đối tác chiến lược. Tận dụng, phát huy những kết quả đã đạt được thời gian qua trong hoạt động hợp tác quốc tế trên lĩnh vực KH&CN để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế.

- Thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực. Khuyến khích hoạt động liên doanh, liên kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại tỉnh.

- Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, xây dựng hàng rào kỹ thuật để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng phù hợp với các cam kết quốc tế trong khuôn khổ các FTA mà Việt Nam đã tham gia, bảo đảm sự phát triển bền vững. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho doanh nghiệp, cung cấp thông tin cơ bản về phòng vệ thương mại để doanh nghiệp chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả với các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để thu thập, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp và những cảnh báo liên quan đến hàng rào kỹ thuật của các nước là thị trường xuất khẩu những mặt hàng chủ lực của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI; phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện hiệu quả.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển KH&CN tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, trong đó cần xác định lộ trình triển khai thực hiện cụ thể từng năm.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tuyên truyền nội dung Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (báo cáo),
- Các ban Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn